

PHẦN VI

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định: 2835/QĐ-SHTT, ngày 16/08/2018

Số đơn: 6-2018-00001 (220) Ngày nộp đơn: 19/04/2018

Chủ đơn: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Giang

Địa chỉ: Số 196, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00069

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Giang

Chỉ dẫn địa lý: Hà Giang

Sản phẩm: Chè Shan tuyết

Khu vực địa lý: Các xã Tân Thành, Tân Lập, Tiên Kiêu, Đức Xuân thuộc huyện Bắc Quang; Tiên Nguyên, Xuân Minh, Tân Trinh, Tân Bắc, Tân Nam, Yên Bình, Bản Rịa, Yên Thành thuộc huyện Quang Bình; Nà Chì, Quảng Nguyên, Khuôn Lùng, Cốc Rế, Chế Là, Thu Tà, Bản Ngò, Nấm Dẩn, Tả Nhiu, Nàn Xin, Ngán Chiên thuộc huyện Xín Mần; Túng Sán, Nậm Khòa, Thông Nguyên, Nam Sơn, Nậm Ty, Hồ Thầu, Nậm Dịch, Bản Luốc, Tả Sừ Choóng, Bản Páo, Bản Nhùng thuộc huyện Hoàng Su Phì; Cao Bờ, Thượng Sơn, Quảng Ngần, Phương Tiến, Thanh Thủy, Thanh Đức, Xín Chải, Lao Chải thuộc huyện Vị Xuyên; Phương Độ, Phương Thiện thuộc thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Đặc thù về cảm quan:

- Ngoại hình: Búp chè xoắn chặt, non, thô, bạc cánh (có tuyết), cánh chè to, tròn, tương đối đồng đều về màu sắc và kích thước.

- Màu sắc nước: Xanh vàng, sánh

- Mùi: Thơm tự nhiên đến đặc trưng

- Vị: Chát dịu, có vị ngọt hậu

* Chỉ tiêu sinh hóa:

- Hàm lượng tro tổng số: 4,87% - 6,49%

- Hàm lượng tanin: 27,22% - 38,88%

- Hàm lượng cafein: 2,30% - 4,19%

- Hàm lượng tro tổng số: 58,31% - 66,52%

- Hàm lượng chất chiết trong nước: 38,32% - 47,79%

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

** Đặc thù về địa hình*

Địa hình của khu vực địa lý là vùng núi cao trên 600m so với mực nước biển, cấu trúc địa hình phức tạp, độ dốc từ 8 - 30°.

** Đặc thù về thổ nhưỡng*

Khu vực địa lý gồm các loại đất: đất đỏ vàng trên đá sét (Fs), đất mùn đỏ vàng trên đá sét (Hs), đất đỏ vàng trên đá granit (Fa), đất mùn vàng đỏ trên đá granit (Ha). Thành phần cơ giới của đất là đất thịt nhẹ đến thịt nặng. Đất chua, giá trị pHKCL từ 3,95 - 4,36, hàm lượng chất hữu cơ (OM) từ trung bình đến giàu.

** Đặc thù về khí hậu*

Khu vực địa lý nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm chịu ảnh hưởng của chế độ gió mùa. Nhiệt độ trung bình năm từ 15,7 - 22,6°C. Biên độ dao động nhiệt độ ngày đêm trung bình từ 6,8 - 8,6°C. Lượng mưa trung bình năm từ 1.692 - 2.430mm. Độ ẩm trung bình năm 80 - 86%.

Quy trình kỹ thuật sản xuất

** Giống:* Giống chè Shan tuyết địa phương có tên khoa học là *Camellia sinensis* var. shan.

** Nhân giống:* Chè Shan tuyết Hà Giang được nhân giống bằng hạt.

- Chuẩn bị hạt: Chọn hạt giống từ những cây có tán to, sinh trưởng tốt, có nhiều búp, búp to, nặng và nhiều tuyết, lá cây màu xanh vàng sáng. Hái quả vào tháng 10 - 11, phơi khô quả, sau đó tách lấy hạt. Ngâm hạt trong nước từ 12 - 15h, loại bỏ những hạt nổi lên trên. Hạt thu được đem uơm hoặc gieo trực tiếp vào cuối tháng 11 - 12. Tỷ lệ nảy mầm 95 - 97% là đạt yêu cầu.

- Đóng bầu: Đóng bầu bằng túi PE dai và bền. Đất làm bầu có thành phần cơ giới nhẹ, giàu dinh dưỡng được trộn với phân NPK với tỷ lệ 1,5 tấn/1.000.000 bầu hoặc phân chuồng hoai mục theo tỷ lệ 2 đất/1 phân. Cho đất vào bầu, nhồi nhẹ, tra hạt vào bầu, lấp hạt sâu 3 - 4cm tưới nước vừa đủ ẩm, xếp bầu thẳng đứng và xít nhau, dùng đất lấp xung quanh để giữ ẩm và bầu không bị đổ.

- Chăm sóc bầu: Vườn uơm bầu phải có giàn che, tiện đi lại chăm sóc. Sau khi đặt bầu 3 - 5 tháng, mở 1/3 giàn che. Sau 5 - 6 tháng mở 1/2 giàn che. Sau 7 tháng mở toàn bộ giàn che. Quá trình chăm sóc phải đảm bảo độ ẩm đất đạt 85 - 90%, bón phân cho cây con và điều trị sâu bệnh.

- Tiêu chuẩn cây giống: Cây chè sinh trưởng trong vườn uơm từ 8 - 12 tháng, cây giống phải có nguồn gốc rõ ràng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 366 TẬP B (09.2018)

+ Trồng tập trung: Chọn cây cao >25 cm, đường kính thân cách gốc 5cm từ 0,3 - 0,4 cm trở lên, tỷ lệ thân hoá nâu trên 2/3 chiều dài thân, có 8 - 10 lá thật, lá chẻ xanh đậm không sâu bệnh hại. Bấm ngọn cho cây trước khi trồng 2 tuần.

+ Trồng phân tán: Chọn cây cứng cáp, cao từ 40 - 45cm, đường kính cây > 0,4cm, có 10 - 12 lá thật, tỷ lệ thân hoá nâu trên 2/3 chiều dài thân.

* *Thời vụ trồng:* Tháng 11 đến tháng 12 dương lịch.

* *Mật độ và khoảng cách:*

- Vùng có độ dốc dưới 10°: Mật độ trồng từ 18.000 - 20.000 cây/ha. Khoảng cách hàng cách hàng từ 1,3 - 1,5m, cây cách cây từ 40 - 50cm.

- Vùng có độ dốc từ 10 - 20°: Mật độ trồng từ 15.000 - 17.000 cây/ha. Khoảng cách hàng cách hàng từ 1,5 - 1,7m, cây cách cây từ 40 - 50cm.

- Vùng có độ dốc trên 20°, địa hình phức tạp, có thể trồng phân tán từ 2.500 - 3.000 cây/ha.

* *Làm đất và bón lót*

- Làm đất: Đất trồng chè phải được thiết kế và chuẩn bị từ tháng 9 - 10, dọn sạch cỏ dại, đào rạch sâu 40cm, rộng 40 - 50cm theo đường đồng mức.

- Bón lót: Trước khi trồng 1 tháng tiến hành bón lót.

+ Lượng phân bón (tính cho 1ha): Phân chuồng hoai 20 - 30 tấn, phân lân supe 500kg. Đối với vùng địa hình phức tạp, bón 3 - 4 tấn phân chuồng hoai, 60 - 70kg phân lân supe.

+ Cách bón: Trộn đều 2 loại phân với lớp đất mặt, bón theo rãnh đã đào, bón xong lấp đất kín.

* *Kỹ thuật trồng*

- Thời điểm trồng: Trồng vào những ngày trời râm mát hoặc sau khi trời mưa.

- Đào hố: Đào hố với kích thước 30cm x 30cm x 30cm đối với đất dốc dưới 25°; 50cm x 50cm x 50cm đối với đất dốc trên 25°, đất mặt để riêng phía trên sườn dốc, tầng đất dưới để phía dưới sườn dốc. Xăm xia thành và đáy hố. Cho lớp đất mặt xuống đáy hố, dày khoảng 20cm.

- Trồng cây: Đặt bầu xuống hố, xé túi nilon, không được làm vỡ bầu. Để mầm cây xuôi theo chiều gió chính, lấp đất nhỏ nén đều. Lấp đất kín mặt bầu sao cho còn cách mặt đất 5 - 7cm. Tiến hành phủ một lớp đất tơi trên mặt từ 1 - 2cm. Sử dụng cỏ rác không có khả năng tái sinh, dày từ 8 - 10cm để giữ ẩm cho gốc. Rào xung quanh khu vực trồng.

- Trồng bằng hạt: Gieo mỗi hốc 3 - 5 hạt thành cụm vòng tròn đường kính 15cm, hạt cách hạt 5cm, gieo xong lấp đất tơi dày từ 4 - 5cm. Sử dụng rơm, rạ, cỏ khô phủ kín cho hàng chè một lớp dày, đường kính rộng 40cm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 366 TẬP B (09.2018)

* *Kỹ thuật chăm sóc*: Bao gồm dặm cây con, trồng xen, làm cỏ, phòng trừ sâu bệnh và bón phân.

* *Kỹ thuật đốn chè*

- Thời gian: Vào tháng 12 đến tháng 1 đối với vùng thấp. Vào tháng 4 đối với vùng cao.

- Giai đoạn kiến thiết cơ bản: Sau khi trồng 2 - 3 năm, khi cây có chiều cao 1,2m, tiến hành bấm ngọn. Những năm sau nâng dần chiều cao bằng kỹ thuật hái và đốn nhẹ. Không chế chiều cao từ 2,5 - 3m.

- Giai đoạn sản xuất kinh doanh: Đối với những cây chè quá cao, nhiều cành yếu, đốn trẻ lại đưa về độ cao 2,5 - 3m để tạo lại bộ tán; Đối với những cây chè bị đốn quá đau, hái sát, tầng tán lá mỏng, nuôi chừa tán lá vào vụ Xuân từ 5 - 7 lá, sau đó hái bình thường; Đối với những cây chè còn sung sức, thực hiện đốn phớt hoặc sửa bằng, cách vết đốn cũ từ 5 - 7cm.

* *Thu hoạch*

- Hái tạo hình chè kiến thiết cơ bản: Từ tháng 10 của năm thứ nhất, bấm những ngọn cao 120cm trở lên; năm thứ hai hái đợt trên những cây chè to khoẻ cách mặt đất 150cm trở lên.

- Hái tạo hình sau đốn: Với chè đốn lần 1, đợt đầu hái cách mặt đất ở độ cao 120 - 150cm, những năm về sau nâng dần chiều cao bằng kỹ thuật hái và đốn nhẹ, không chế chiều cao ổn định 1,5m - 2,5m.

- Hái chè kinh doanh: Tiến hành thu hái khi trên nương chè có 60 - 65% số búp đạt tiêu chuẩn. Búp đủ tiêu chuẩn để hái gồm: lá cá + 3 - 4 lá thật + 1 tôm. Những búp ở đỉnh trực cành chính, thân chính có thể hái sát lá cá. Những nương chè yếu mới đốn trẻ lại, không hái vụ xuân nuôi chừa để đến tháng 5 bắt đầu hái, thực hiện hái chừa lại 5 - 6 lá, bấm ngọn mùa xoè, thời gian sau hái bình thường. Tiêu chuẩn búp sau khi hái: 1 tôm + 2 lá thật.

- Thời vụ hái chè:

+ Vụ xuân: Hái vào tháng 3 - 4, hái chừa 1 - 2 lá thật + lá cá.

+ Vụ hè thu: Hái từ tháng 5 - 10, hái chừa 1 lá thật + lá cá.

+ Cuối vụ: Tháng 11, 12 hái tận thu.

Trong vòng 1 năm, có 3 vụ thu hoạch với số lần hái từ 7 - 8 lứa, cụ thể: Lứa 1 vào ngày 20 - 30 tháng 3; lứa 2 vào ngày 15 - 25 tháng 5; lứa 3 vào ngày 25 - 30 tháng 6; lứa 4 vào ngày 25 - 30 tháng 7; lứa 5 vào ngày 07 - 15 tháng 8; lứa 6 vào ngày 8 - 15 tháng 9; lứa 7 vào ngày 15 - 20 tháng 10 và lứa 8 vào cuối tháng 11 - tháng 12.

* *Bảo quản*

- Trong quá trình vận chuyển che mưa, nắng và không làm dập búp chè.

- Sau khi thu hái, tiến hành chế biến ngay, không để quá 6 giờ. Rải mỏng búp chè tươi từ 10 - 20cm ở nơi thoáng mát sạch sẽ, không lèn chặt hoặc đắp thành đống và đảo từ 2 - 3 giờ một lần trong lúc chờ chế biến.

** Quy trình chế biến*

- Quy trình chế biến chè xanh gồm các công đoạn chủ yếu sau: Chuẩn bị chè nguyên liệu, diệt men, làm nguội, vò, sàng tơi, sao, đóng gói, bảo quản.

- Quy trình chế biến chè đen gồm các công đoạn chủ yếu sau: Chuẩn bị chè nguyên liệu, làm héo, vò chè, lên men, sấy khô, sàng chè, đóng gói, bảo quản.
